TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HS-ST
Ngày: 17-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thu Hà

Ông Hoàng Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thuỷ, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng:

N, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: Bản Thạch Dương, xã Xá Lượng, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Ngõ 115 Lãm Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quang Văn Thanh (đã chết) và con bà Lô Thị Tâm, sinh năm 1976; Chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 30/2017/HSST ngày 25/5/2017, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 08/02/2023 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 25/5/2017 thi hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 21/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

- Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng còn có:

Bà Nguyễn Thị Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Ông Phạm Thế Duyệt - Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Các ông Nguyễn Quang Duy, Vũ Biên Cương, Phạm Sơn Nguyên, Lê Đức Anh - Cán bộ Đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp Công an huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/12/2023, N điều khiển xe mô tô biển số 36B7-66830 đến khu vực chợ hoa quả ở quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 02 gói ma tuý Heroine với giá 200.000 đồng 01 gói để sử dụng cho bản thân. N cất giấu 02 gói ma túy tại lòng bàn tay phải và điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/12/2023, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công an xã Tân Dương làm nhiệm vụ tại khu vực chân cầu Bính thuộc thôn 4B, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng phát hiện N có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ tại lòng bàn tay phải của N 02 gói giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma tuý. Tạm giữ của N 01 xe mô tô biển số 36B7-66830 đã qua sử dụng. Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của N không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 1031/KL-KTHS(MT) ngày 18/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy màu trắng có khối lượng 0,21 gam, là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong chứa ma túy (0,10gam Heroine) và vỏ bao bì còn lại sau giám định, dấu niêm phong số 1031MT/PC09.

Cáo trạng số 85/CT-VKSTN ngày 28 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên và đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội, kết tội đối với bị cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N với mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy (0,10gam Heroine) và vỏ bao bì còn lại sau giám định, dấu niêm phong số 1031MT/PC09. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về việc thu thập chứng cứ của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Ngày 15/12/2023, bị cáo N có hành vi cất giấu trái phép chất ma tuý có khối lượng 0,21 gam, là loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị phát hiện, bắt quả tang tại thôn 4B, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nên hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 85/CT-VKSTN ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố bị cáo như đã nêu trên và lời luận tội, kết tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

- Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng:

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về chất ma tuý gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên xác định bị cáo tái phạm theo khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người nghiện ma tuý, đã bị kết án nên xác định có nhân thân xấu.

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, như vậy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về những vấn đề khác:

[8] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong chứa ma túy (0,10gam Heroine) và vỏ bao bì còn lại sau giám định, dấu niêm phong số 1031MT/PC09 là vật nhà nước cấm lưu hành, liên quan đến tội phạm.

[9] Trong vụ án này: Đối với xe mô tô biển số 36B7-66830, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên tách ra làm rõ xử lý sau. Đối tượng bán trái phép chất ma túy cho N quá trình điều tra chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **N** 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 15/12/2023.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong chứa ma túy (0,10gam Heroine) và vỏ bao bì còn lại sau giám định, dấu niêm phong số 1031MT/PC09

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC10;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Hiếu

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu